

Số: /KH- MNTC

Tiên Lãng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Năm học 2024-2025

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 28-KH/HU, ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 và Công văn số 2518/SGDĐT-VP ngày 15/9/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thực hiện Văn bản số 606/SGDĐT-VP ngày 10/3/2023 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT; Thực hiện Thông báo số 386/TB-SGDĐT ngày 22/9/2023 của Sở GDĐT Hải Phòng về Kết luận của Giám đốc Sở GDĐT tại Hội nghị Tập huấn đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT và Quản trị CSDL ngành;

Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-GDĐT ngày 15/10/2024 Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng về việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 32/KH-MNTC ngày 17/09/2022 của trường MN Tiên Cường về chuyển đổi số của trường MN Tiên Cường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Trường MN Tiên Cường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, các phòng ban trong huyện, phòng Tài chính-Kế hoạch bổ sung đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng yêu cầu hiện nay.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị công nghệ thông tin trong nhà trường tương đối đầy đủ đảm bảo:

+ 4 máy tính phục vụ các hoạt động quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ. Được kết nối Internet

+ Cán bộ giáo viên 100% có máy tính xách tay. Được kết nối với wifi nhà trường.

+ 09 Máy in (04 máy phục vụ quản lý, 05 phục vụ tổ chuyên môn)

+ Trang Website, facebook nhà trường

+ Các hòm thư điện tử gmail+ Phần mềm quản lý văn phòng S-Office

+ Có trên 05 phần mềm quản lý các loại (Quản lý thu, QL kế toán, QL tài sản, QL cán bộ, QL tính ăn...)

+ Có 05 bộ Camera theo dõi quản lý chăm sóc giáo dục trẻ và theo dõi an ninh an toàn cho trẻ.

- Đội ngũ CB, GV, NV Tổng số 35 Trong đó: 24/24 đạt 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính, biết khai thác nguồn Internet. Cán bộ, GV, NV nhiệt tình tâm huyết, có trách nhiệm cao trong công việc, năng động sáng tạo, có nhiều sáng kiến áp dụng trong giảng dạy đạt hiệu quả cao, hưởng ứng các phong trào thi đua tự giác, sôi nổi, đạt chất lượng tốt.

- 100% phụ huynh toàn trường có điện thoại thông minh.

- Đã sử dụng ký số đối với BGH và 100% cán bộ giáo viên nahan viên trong nhà trường.

- Sử dụng có hiệu quả chất lượng phần mềm đã được Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT cung cấp dùng thống nhất trên toàn quốc: quản lý trẻ, thông kê báo cáo số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành

- Sử dụng hệ thống thông tin kết nối qua zalo, facebook

2. Khó khăn

- Một số giáo viên mới việc thiết kế bài giảng điện tử còn hạn chế.

- Trường chưa có hệ thống trực tuyến.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục vận hành, quản lý và sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành hiệu quả, kết nối với các cơ sở dữ liệu GDĐT nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số, sách điện tử Ebook; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến Quzzi cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi

trường học tập số; Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của trẻ, của phụ huynh học sinh; giúp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý tại đơn vị trường học thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương, hướng tới xây dựng nhà trường, huyện Tiên Lãng phát triển toàn diện

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, đánh giá mức chuyển đổi số trong nhà trường. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

- Các lớp có đầy đủ các trang thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin, CDS; sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin, CDS sáng tạo hiệu quả trong quản lý và trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc để trao đổi, xử lý công việc trên môi trường mạng; thực hiện tuyển sinh trực tuyến; thông báo kết quả chăm sóc giáo dục trẻ, thông tin hoạt động của nhà trường trên Website của nhà trường.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của trường, của huyện và thành phố trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Đẩy mạnh triển khai hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, kết nối liên thông với các kho học liệu số của trường, huyện, thành phố; thúc đẩy văn hóa đọc, tạo thói quen đọc sách phù hợp đối với giáo viên, học sinh trong nhà trường.

- Đẩy mạnh triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ sổ sách điện tử Edoc tích hợp chữ ký số hỗ trợ lưu trữ hồ sơ sổ sách điện tử, hồ sơ giấy sau khi số hóa hàng năm sắp xếp khoa học, hỗ trợ công tác truy xuất, tìm kiếm dễ dàng, tiện dụng; Hỗ trợ cán bộ quản lý trong việc ký số các loại hồ sơ, văn bản ngay trên phần mềm, giáo viên trình ký trực tuyến thuận tiện giảm thiểu thời gian, công sức và chi phí, phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường đảm bảo chất lượng, tránh được nguy cơ mất mát, hư hỏng bởi các lý do không mong muốn từ hồ sơ giấy.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục sử dụng và quản lý hoàn thiện phần mềm quản lý trường học tại địa chỉ: <https://csdl.haiphong.edu.vn> kết nối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT, đảm bảo thực hiện các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ trẻ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Tiếp tục triển khai, chỉ đạo 100% cán bộ, giáo viên nhân viên phục vụ việc CDS trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong các trường học, tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của đơn vị.

c) Tham mưu lãnh đạo các cấp bố trí nguồn lực để bổ sung thiết bị học ục hueyendoi ô như áy tính, tivi... .

d) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục triển khai mở rộng CSDL ngành GDĐT của trường, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của Sở, Bộ GD&ĐT, đồng bộ thông tin cán bộ giáo viên nahan viên và học sinh với cơ sở dữ liệu dân cư nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác đúng, sống, sạch, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non, lớp 1.

- Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với lên cấp trên (kỳ đầu năm học, giữa năm và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tham gia các hội nghị, hội thảo qua mạng.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học;

- Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Áp dụng giải pháp thanh toán học phí và các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu với CSDL ngành.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. *Kiến toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục*

Nhà trường kiện toàn tổ chức, bộ máy nòng cốt triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong trường, thành lập tổ công nghệ thông tin, phân công cán bộ giáo viên, nhân viên làm đầu mối theo dõi, phụ trách công nghệ thông tin gồm có:

1.1 Đ/c Vũ Thị Xuyên - HT- Tổ trưởng tổ CNTT, CDS

1.2. Đ/c Nguyễn Thị Duyên - PHT- Tổ phó tổ CNTT, CDS –Phụ trách chính

1.3. Đ/c Nguyễn Thị Đoan Trang- PHT - Tổ phó tổ CNTT, CDS

1.4. Đ/c Vũ Thị Hương - Văn thư - Thư ký

1.5. Đ/c Nguyễn Thị Mai Hiền - Tổ trưởng CM - Thành viên

1.6. Đ/c Chu Thị Ninh - Tổ trưởng CM - Thành viên

1.7. Đ/c Nguyễn Thị Thủy - Tổ trưởng CM - Thành viên

1.8. Đ/c Hoàng Thị Mùi - Tổ trưởng CM - Thành viên

2. *Thực hiện công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục*

Thực hiện tự đánh giá theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. *Tăng cường công tác thể chế, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, dạy-học*

** Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý, chỉ đạo, điều hành*

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và ban hành các quy chế quản lý, duy trì và khai thác hệ thống CNTT, CDS phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý hệ thống, triển khai ứng dụng CNTT, CDS phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tăng cường cập nhật thông tin và sử dụng hệ thống các ứng dụng trên hệ thống cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT tại địa chỉ <http://www.tienlang.hp.edu.vn> và website thành viên trong nhà trường.

- Sử dụng đầy đủ, có hiệu quả các phân hệ của hệ thống Văn phòng điện tử S-Office hai chiều: chuyên phát công văn, tài liệu qua mạng điện tử, kết nối các thông tin chỉ đạo, điều hành hai chiều bằng văn bản điện tử từ UBND huyện, Phòng GD&ĐT và các đơn vị giáo dục và ngược lại. Đảm bảo việc kết nối liên thông các văn bản điện tử theo quy định tại Nghị quyết 367/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan tại Công văn số 420/GDĐT ngày 26/9/2023 của Phòng GDĐT về việc phối hợp triển khai đề án ký số ngành giáo dục. Triển khai chữ ký số vào việc xác thực văn bản điện tử, kê khai bảo hiểm

xã hội, kê khai thuế, ký số văn bản ban hành, số hoá hồ sơ điện tử trên môi trường mạng.

- Thường xuyên tổ chức và triển khai các cuộc họp, hội thảo, bồi dưỡng chuyên môn...qua hệ thống phòng họp trực tuyến của Sở GD&ĐT

- Nhà trường triển khai ứng dụng phần mềm quản lý, đảm bảo việc quản lý học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất, hồ sơ sổ sách trên Edoc.. theo hình thức trực tuyến, đặc biệt là chức năng in sổ điện tử.

- Tổ chức công bố, công khai trên cổng thông tin điện tử và website của đơn vị về thủ tục hành chính, phấn đấu chuyển đổi số đạt mức độ 2 trở lên.

- + Đăng tải tất cả các mẫu đơn hành chính, mẫu đơn dịch vụ công (như đơn xin vào lớp đầu cấp, nếu có). Thực hiện tuyển sinh trực tuyến đạt hiệu quả.

- + Áp dụng quản lý chất lượng TCVN ISO 9001: 2000 vào quy trình giải quyết công việc đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng và khai thác các phần mềm đã được Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT cung cấp dùng thống nhất trên toàn quốc hoặc trên toàn thành phố.

- Hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên truy cập Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://moet.gov.vn>, của thành phố tại địa chỉ <http://haiphong.gov.vn>, Sở GD&ĐT tại địa chỉ <http://haiphong.edu.vn> để cập nhật tin tức về chỉ đạo, điều hành trong toàn ngành.

- Tất cả các hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục tại nhà trường không để các công ty, doanh nghiệp sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu vào bất cứ mục đích nào khi chưa có sự cho phép của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức các cuộc họp, hội thảo, dự giờ, bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn (*đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm, trường*) qua hệ thống phòng họp trực tuyến.

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống cổng thông tin điện tử, thư điện tử ngành giáo dục thành phố theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo của ngành.

* *Ứng dụng CNTT, CDS đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học*

- Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh các đơn vị giáo dục khai thác kho bài giảng E- Learning của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Đây là kho bài giảng e-Learning có tính tương tác cao giúp học sinh có thể tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy, học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học.

- Ứng dụng CNTT, CDS đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT, CDS vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng và phần mềm dạy học. Tránh lạm dụng CNTT, CDS trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng, lúng túng.

- Ứng dụng CNTT, CDS đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học: sử dụng hiệu quả các thiết bị, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, ứng dụng một cách có hiệu quả hệ thống dạy học thông minh, hiện đại ở những nơi có điều kiện, ứng dụng kho bài giảng e-Learning, sách điện tử, sách giáo khoa điện tử, hệ thống đánh giá người học trực tuyến...

4. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang bị triển khai ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo. Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT vào dạy học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

(Theo đúng tinh thần số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ (Thực hiện thuê dịch vụ CNTT, hạn chế việc mua sắm để luôn được cập nhật đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của yêu cầu CNTT). Việc thực hiện xã hội hóa để cung cấp dịch vụ CNTT, CDS phải đảm bảo yêu cầu đã quy định.

- Nhà trường chủ động tham mưu các cấp ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên có hoàn cảnh khó khăn

- Nhà trường rà soát và đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học; quan tâm đến chất lượng đường truyền nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị CNTT, CDS phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền nhà trường cần thực hiện các nội dung sau:

- Duy trì nối cáp quang Internet tốc độ cao.

- Triển khai lắp đặt phòng họp trực tuyến để tổ chức và tham dự các hội nghị trực tuyến của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT

- Trang bị đầy đủ thiết bị CNTT, CDS phục vụ công tác quản lý, điều hành, mỗi tổ bộ môn, mỗi bộ phận trong trường có máy tính, máy in dùng riêng.

- Trang bị các thiết bị CNTT, CDS phục vụ công tác dạy-học. Đảm bảo đủ máy tính phục vụ dạy-học ở các lớp, máy tính phải kết nối Internet để phục vụ công tác dạy học.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh đối với hệ thống CNTT, CDS (phần cứng, phần mềm,..) Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền tới các toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với thiết bị CNTT, CDS cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

- Hạ tầng và trang thiết bị CNTT, CDS phục vụ quản lý và dạy-học gồm: mạng LAN, Internet tốc độ cao, mạng không dây, máy tính phục vụ quản lý, máy tính phục vụ chuyên môn, máy in, webcam, các thiết bị trình chiếu và một số thiết bị tiên tiến, được bố trí trong phòng có đủ diện tích, ánh sáng và bàn ghế, tiện nghi phục vụ phù hợp.

- Hệ thống phần mềm trong quản lý giáo dục trực tuyến gồm: hệ thống cổng thông tin điện tử, website cung cấp, công khai thông tin ra xã hội, cung cấp các

dịch vụ công trực tuyến tới phụ huynh, hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử S-Office hai chiều, phần mềm quản lý thông tin giáo dục, trong đó có các phân hệ để quản lý học sinh, quản lý giáo viên, xếp thời khóa biểu, quản lý tài chính, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thư viện, ứng dụng sổ liên lạc điện tử...

***Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

- Chủ động biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới CBQL, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân. Đồng thời, lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

- Cử viên chức tham gia tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC phụ trách CNTT của đơn vị.

- Cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng đội ngũ có chuyên môn cao vận hành, khai thác, đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan cấp trên tổ chức.

- Có phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các cơ sở dữ liệu do thành phố triển khai bằng cách gắn thẻ tín nhiệm mạng.

- Thực hiện các bước trình phê duyệt phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống cơ sở dữ liệu theo quy định.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

** Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên*

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về vai trò quyết định của chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, chuyển đổi trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10 hàng năm).

- Quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thực hiện chuyển đổi số của đơn vị.

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số đa dạng phong phú. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi, các hoạt động giáo dục và đào tạo.. để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

**Nhà trường xây dựng kế hoạch, thực hiện bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên để đáp ứng việc ứng dụng CNTT, CDS của đơn vị được cụ thể hóa trong kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cụ thể:*

- Tập chung bồi dưỡng đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông Tin và Truyền Thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng khai thác có hiệu quả các hệ thống phần mềm sử dụng trong nhà trường.

- Cán bộ GV, NV biết sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng bài giảng điện tử, xây dựng sách giáo khoa điện tử, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên internet....

- Kỹ năng cài đặt các hệ thống điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT, CDS kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT, CDS phục vụ cho dạy học.

- Không ngừng nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng CNTT, CDS của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng chuẩn hóa và chuyên nghiệp, từng bước đạt chuẩn quốc tế.

- Xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý, vận hành, duy trì và ứng dụng CNTT, CDS trong các đơn vị một cách khoa học và hiệu quả.

** Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ứng dụng CNTT, CDS đáp ứng đổi mới giáo dục.*

- Cử cán bộ tham dự tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT đặc biệt tại các vị trí việc làm cần ứng dụng CNTT cao trong năm 2024 do cấp trên tổ chức; tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ phụ trách CNTT trường, các cán bộ phụ trách Công thông tin điện tử

- Tiếp tục chỉ đạo tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên (Sau khi hoàn thành nền tảng LMS, thường xuyên triển khai các hoạt động bồi dưỡng phù hợp, đáp ứng yêu cầu CDS).

- Phối hợp với các đơn vị để bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho 100% CBQL, giáo viên, nhân viên. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, chú trọng tới một số chủ đề như: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng eLearning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục, có thể lồng ghép chung vào kế hoạch kiểm tra thường kỳ, kiểm tra toàn diện

Tăng cường kiểm tra đánh giá, biểu dương kịp thời những cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào chăm sóc giáo dục trẻ.

7. Tiếp tục rà soát dữ liệu trên CSDL ngành, đảm bảo tối đa mức độ "đúng, đủ, sạch, sống".

- Tiếp nhận, sử dụng các phần mềm được Trung ương và Bộ và thành phố đầu tư (CSDL, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm phổ cập, phần mềm kế toán, phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ mầm non, hệ thống thư điện tử...).

- Thực hiện báo cáo theo yêu cầu trên Hệ thống thông tin báo cáo.
- Duy trì, cung cấp, cập nhật thông tin thường xuyên lên Cổng thông tin điện tử nhà trường các phần mềm theo quy định.
- Duy trì, sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh để gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi công việc trên môi trường mạng.
- Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong nhà trường.
- Thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính còn hiệu lực, hồ sơ tài liệu của lĩnh vực giáo dục theo quy định
- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng GDĐT.
- Thường xuyên rà soát, thu thập, cập nhật, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (*cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:
 - Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về số lượng máy tính, Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng sức khỏe, về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,..
 - Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp, đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (*như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo*)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm bảo toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.
3. Bố trí ngân sách dành tối thiểu 2% chi thường xuyên cho thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm học 2024-2025

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với ban giám hiệu

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS của Phòng GD&ĐT, căn cứ tình hình thực tế để xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS năm học 2024-2025 triển khai tới toàn thể CBGVNV nhà trường; Rà soát, tổng hợp số liệu về ứng dụng CNTT, CDS gửi về Phòng GDĐT trước ngày 16/10/2024
- Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục; Phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách và cán bộ làm đầu mối thực hiện triển khai các nhiệm vụ CNTT, CDS gửi về Phòng GDĐT trước ngày 16/10/2024.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS học kỳ 1 năm học 2024-2025; Số liệu về ứng dụng CNTT, CDS gửi về Phòng GDĐT trước ngày 15/01/2025.

- Triển khai việc tự đánh giá mức CDS của cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022. Công bố mức độ CDS của đơn vị trên cổng thông tin của đơn vị và gửi báo cáo về Phòng GDĐT trước ngày 20/5/2025.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong quản lý và dạy học.

2. Đối với giáo viên, nhân viên

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS của nhà trường, căn cứ tình hình thực tế của lớp để xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS cho lớp mình;

- Tích cực hưởng ứng, khai thác sử dụng hiệu quả kho học liệu, tuyên truyền tới phụ huynh về tầm quan trọng ý nghĩa của chuyển đổi số.

- Tăng cường tự học tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

Trên đây, là triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 – 2025 của trường mầm non Tiên Cường năm học 2024-2025, căn cứ vào kế hoạch cán bộ giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có vấn đề khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban giám hiệu để kịp thời hướng dẫn và giải./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Cán bộ GV-NV (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Xuyên

Phụ lục**TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2024-2025***(Kèm theo KH số /KH-MNTC ngày tháng 10 năm 2024 của Trường MN Tiên Cường)*

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS năm học 2024-2025.	Trong tháng 10/2024	Kế hoạch
2	Kiên toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục; Phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách và cán bộ làm đầu mối thực hiện triển khai các nhiệm vụ CNTT, CDS	Trong tháng 10/2024	Báo cáo kết quả
3	Rà soát, tổng hợp số liệu về ứng dụng CNTT, CDS gửi về phòng GDĐT	Chậm nhất 16/10/2024	Báo cáo kết quả
4	Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS học kỳ 1 năm học 2024- 2025, Số liệu về ứng dụng CNTT, CDS gửi về phòng GDĐT	Trước ngày 15/01/2025	Báo cáo kết quả
5	Triển khai việc tự đánh giá mức CDS của cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT. Công bố mức độ CDS của các đơn vị trên cổng thông tin của đơn vị	Trước ngày 20/5/2025	Quyết định công nhận